

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **315 /2019/HNGĐ-ST**

Ngày 11/11/2019

V/v “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tường** và bà **Lý Thuý Hà**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Khánh Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 253/2019/HNGĐ-ST ngày 04/9/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 1, đường L, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện tại: Số nhà 8, đường T, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn:* Anh **Lã Tiến Minh**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 1, đường L, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Chị Trần Thị H và anh Lã Tiến M có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn - chị Trần Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lã Tiến M sau một thời gian quen biết, tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân một cách tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 12/2/2015 tại UBND phường Tân Hà, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn sinh sống tại nhà của bố mẹ anh M tại tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế. Hơn nữa anh M lại mắc tệ nạn nghiện hút ma túy hiện đang phải đi uống thuốc cai nghiện meethanol. Do đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, không chịu được nên chị đã mang con về sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ của chị ở tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không quan tâm gì đến nhau, thậm chí tiếp tục mâu thuẫn căng thẳng hơn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh M là người nghiện ma túy nên mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lã Tiến M.

Về con chung: Chị và anh Lã Tiến M có 01 con chung tên là Lã Minh C, sinh ngày 25/2/2016 hiện đang do chị nuôi dưỡng tại nhà ông bà ngoại cháu. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con Lã Minh C và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị và anh Lã Tiến M không vay nợ ai và không cho ai vay trong quá trình chung sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn - anh Lã Tiến M trình bày:*

Anh và chị Trần Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/2/2015 tại UBND phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, sau đó vợ chồng chung sống tại nhà của gia đình anh ở tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên trong cuộc sống thường xảy ra xô xát, cãi cọ. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai.

Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Trần Thị H có 01 con chung tên là Lã Minh C, sinh ngày 25/2/2016 đang ở với chị H tại nhà của ông bà ngoại. Ly hôn anh xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Lã Minh C, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh vì anh nhận thấy về điều kiện nuôi con của anh tốt hơn, vì chị H có trình độ học thức thấp dẫn đến việc nuôi dạy con không khoa học.

Anh và chị H không có tài sản chung và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:

Chị Trần Thị H và anh Lã Tiến M sau khi kết hôn có chung sống tại tổ 1, phường T, thành phố T. Quá trình chung sống không thấy anh chị to tiếng hay có bạo lực gia đình. Mâu thuẫn cụ thể do nguyên nhân gì chính quyền cơ sở không nắm được nhưng hiện nay anh M đang phải

uống meethanol để cai nghiện ma túy. Về điều kiện nuôi con xét thấy Toà án nên để cho chị H trực tiếp nuôi con gái nhỏ là hợp lý.

Hiện tại chị Trần Thị H đang sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ ở tổ 1, phường T, thành phố T. Chị H có công việc bán hàng ăn sáng, thu nhập thể hiện sự ổn định.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lã Tiến M, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Lã Minh C. Chị xác định hiện có chỗ ở, có công việc kinh doanh hàng ăn uống thu nhập ổn định khoảng trên 10.000.000 đồng/tháng, vì vậy chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Ngoài ra anh M có rất nhiều bạn bè cũng đang phải uống meethanol để cai nghiện và thường xuyên tụ tập tại nhà nghỉ là nơi ở của anh M trong khi con chung của chị và anh M là con gái nên chị không yên tâm.

Anh M trình bày thêm: Thực lòng anh vẫn mong muốn chị H trở về gia đình cùng anh chung sống cho con anh có đầy đủ bố mẹ nhưng trong thời gian từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh nhiều lần tìm gặp chị H để nói về việc này nhưng chị H không đồng ý mà cương quyết xin ly hôn, anh cũng không có cách nào để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy anh nhất trí ly hôn cho chị H toại nguyện. Anh M cho biết hiện anh đang kinh doanh nhà nghỉ trọ và có tiền cho vay lấy lãi, thu nhập bình quân là 20.000.000 đồng/ tháng, vì vậy anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lã Minh C sau khi vợ chồng ly hôn, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Ngoài ra chị Trần Thị H và anh Lã Tiến M không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử từ khi mở phiên tòa đến khi kết thúc đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Trần Thị H và anh Lã Tiến M đều nhất trí ly hôn nên đề nghị HĐXX công nhận thuận sự tình ly hôn cho anh chị; xử giao con chung là Lã Minh C, sinh ngày 25/2/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lã Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị H không yêu cầu); anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; chị H và anh M không có tài sản chung và vay nợ chung nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn - chị Trần Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lã Tiến M và xin nuôi con chung. Xác định đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc “Xin ly hôn và giao nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị H và anh Lã Tiến M tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/2/2015 tại UBND phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh M là hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị H và anh M phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và thiếu sự tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xảy ra xô xát, cãi vã. Ngoài ra, anh M là người nghiện ma túy đang phải điều trị cai nghiện bằng phương pháp uống Meethanol nên vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị H và anh M đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay, trong thời gian ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M. Anh M xác định bản thân anh luôn muốn vợ chồng đoàn tụ để con có một mái ấm gia đình, có đủ bố mẹ nhưng chị H cương quyết xin ly hôn nên anh nhất trí thuận tình ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử thấy chị Trần Thị H và anh Lã Tiến M cùng xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đều nhất trí ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Lã Tiến M có 01 con gái chung là Lã Minh C, sinh ngày 25/2/2016. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị H và anh M đều xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục chung sau ly hôn. HĐXX xét thấy về điều kiện, chị H và anh M đều có công việc và thu nhập ổn định, tuy nhiên thực tế chị H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, trong thời gian ly thân anh chị không có vướng mắc gì trong việc thăm nom, đưa đón con chung. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và sinh hoạt của con nhỏ cần giao cháu Lã Minh C, sinh ngày 25/2/2016 cho chị H tiếp tục là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi vợ

chồng ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do hiện tại chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh M đều xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 55; 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lã Tiến M.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Lã Minh C, sinh ngày 25/2/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Lã Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị H không yêu cầu). Anh Lã Tiến M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002551 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tiến Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị H đã đủ án phí.

Anh Lã Tiến M không phải nộp án phí.

Chị Trần Thị H và anh Lã Tiến M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang(02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường Tân Hà;
- Các đ-ơng sự;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA

Đào Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lý Thuý Hà

Nguyễn Thị Tường

Đào Thị Thu Thủy

